

Kissinger người Mỹ gốc Đức và Đức gốc Do thái, sinh tại Barvaria, Đức ngày 27-5-1923, năm 1938 sang Mỹ từ nhỏ khi Đức Quốc Xã khống chế và bài Do Thái dã dũ.



Cố u và gia đình sinh sống tại New York, xong trung học tại đây, Kissinger lên đi học City College of the New York, học kỹ thuật. Năm 1943 bắt đầu nhập ngũ vào quân đội, phục vụ tại Sư đoàn bộ binh 84, sau đó về học tại bộ ngành Đức đưa sang ngành tình báo Sư đoàn, lên trung sĩ. Chiến tranh kết thúc, năm 1946 Kissinger được giao nhiệm vụ truy lùng các đảng viên Quốc xã còn ẩn trốn. Năm 1950 được BA tại Harvard College, năm 1952 được MA (Cao học) và năm 1954 được Ph.D (Tiến sĩ) tại Harvard university. Ông lại làm phụ giáo tại Đại học Havard, năm 1975 viết một cuốn sách nói về vũ khí nguyên tử. Năm 1962 ông trở thành giáo sư thực thụ Harvard.

Từ năm 1956 tới 1968 nhà tài phú Nelson Rockefeller mời Kissinger soạn thảo các dự án cho ông. Qua lời mời của Cabot Lodge, Kissinger sang thăm Việt Nam năm 1965, 1966. Ngày 19-8-1966 ông viết bài nhảm nhảm đầu tiên về Việt Nam trên tạp chí Look, ông cho biết thực tế cuộc chiến Việt Nam khó kết thúc bằng chiến thắng quân sự mà cần thông qua đàm phán tìm hòa bình. Năm 1968 Kissinger trở thành chính trị gia nổi tiếng, khi Nixon đang tranh cử Tổng thống với Humphrey, Kissinger được mời làm cố vấn trong ban cố vấn của Nixon về bang giao quốc tế. Một tháng sau khi Nixon được cử Tổng thống, Kissinger được mời làm cố vấn an ninh quốc gia, từ một tướng lĩnh trở nên năm 1943 ông đã trở thành cố vấn Tổng thống và sau đó bắt đầu công việc ngoại giao. Ông là người nổi bật trong chính sách ngoại giao Mỹ từ 1969-1977, trong thời gian này, Kissinger mở màn cho chính sách hòa hoãn (détente) với Nga Xô, mở đầu bang giao với Trung Quốc và giữ vai trò chính trong tiến trình cuộc hòa đàm Ba Lê.

Với tư cách cố vấn Tổng thống, ông mở màn cho chính sách hòa hoãn với CS Nga, đàm phán về tài trợ quân sự và hỗ trợ các chính phủ đầu tiên nguyên tử với Brezhnev, Tổng thống bí thư Nga Xô. Kissinger sang Trung Quốc hai lần tháng 7 và tháng 10-1971 để sắp xếp cho cuộc hội đàm thông qua để nhậm chức Nixon, Chu Ân Lai và Mao Trạch Đông năm 1972, để hai siêu cường thông qua bang giao, chấm dứt 23 năm thù địch. Kết quả của bang giao là một liên minh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc, nhằm hai bên chế ngự có liên hệ ngoại giao từ 1979 vì vụ Watergate làm chính phủ Mỹ bị rớt và vì Mỹ vẫn công nhận Đài Loan.

Nixon đưa cuộc Tổng thống cuộc i 1968 vì lo ngại đi tìm hòa bình trong danh dự và chấm dứt cuộc chiến Việt Nam. Ông đưa ra chính sách Việt Nam hóa chiến tranh để ngừng i Miền rút dần, VNCH tiếp và chấp nhận CSBV và VC. Kissinger đóng vai trò then chốt trong kế hoạch oanh tặc tại Miền để ngăn chặn nháng cuộc tấn công của CS vào VNCH tại Miền và ngăn chặn để dùng để ngả mán Hồ Chí Minh để tiếp viện, cuộc hành quân vượt biên giới Miền năm 1970 và nháng cuộc oanh tặc mở rộng xuống chùa tháp giúp Lonol vì biát Khmer đang thống trị.

Hòa đàm Paris bắt đầu từ 10-5-1968 do Harriman đi diện Má và Xuân Thủy đi diện Hà Nội khai mạc. Từ tháng 5 cho tới tháng 10 cuộc hòa đàm dám chân tại chỗ vì Hà Nội đòi Má phải ngừng oanh tặc toàn diện miền Bắc VN, ngày 31-10-1968 TT Johnson chấp nhận yêu cầu của BV, khi ấy cuộc đàm phán mới thực sự bắt đầu. Năm 1969 Nixon đưa cuộc nhám chốt Tổng thống, Cabot Lodge thay thế Harriman. Việc thống nhất thực ra không dứt điểm trên bàn hội nghị nháng do đi đêm (secret negotiations) giữa Kissinger và trùm Cộng Sản BV Lê Đức Thọ bắt đầu từ 4-8-1969. Suát ba năm liên tiếp, Thủ yếu cầu Má lo ngại bá Nguyễn Văn Thiáu, Kissinger và Nixon không chấp nhận.

Mát tiến triển, khai thông loan vào ngày 8-10-1972, chiến dịch Nguyễn Huệ hành quân sang Miền khi nháng CSBV mới tinh tiến, hậu càng lo sợ bá cô lập khi Nixon đã hòa hoãn để cá Nga và Trung Cộng, hai siêu cường đã yám trợ cho Hà Nội. Trong một cuộc thống nhất với Kissinger, Lê Đức Thọ không đòi hỏi phải để Nguyễn Văn Thiáu và hai chính phủ VNCH và chính phủ lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam sẽ đi đến thỏa thuận. Trong vòng một ngày một đàm đi tới bán deal theo Hiệp định, Kissinger vui mừng họp báo cho biát hòa bình đã ở trong tầm tay.

Chính phủ Sài Gòn không hay biát gì về một đàm giữa Má và CSBV, khi để cá tiến sĩ Kissinger cho thủy biến để theo, TT Thiáu vô cùng bất mãn với Hoa Kỳ, đòi thay đổi nhiệm vụ khoán và tuyên bố trên đài phát thanh, truyán hình chụp trích bản để theo còn tiếp hán trước. Phía Hà Nội cũng bất mãn cho rằng Kissinger đã đánh lừa họ. Sự tá vong của Má lên cao khi nháng phong trào phản chiến càng mạnh mẽ, đến năm 1973 Nixon bỏ Quốc hội, cố gắng áp lực phải rút quân về nước và ông cũng ép buộc VNCH phải ký hiệp định dù không để cá sự chấp thuận, đúng là “dùi đánh đục, đục đánh gõ”. Nixon cam kết với chính phủ Sài Gòn sẽ tiếp tục yám trợ miền Nam khi BV vì phạm Hiệp định. Giáng sinh 1972, Nixon cho oanh tặc BV để dá dá há phải trở lại bàn hội nghị và cũng để trấn an TT Thiáu yên tâm, cuối cùng Thiáu phải ký. Ngày 23-1-1973 Kissinger và Lê Đức Thọ thỏa thuận bản deal theo đã để cá đã để cá soạn từ ba tháng trước. Hiệp định chính thức ký kết ngày 27-1-1973 tại khách sạn Majestic, Paris. Đi diện hai bên gồm Cabot Lodge, Trần Văn Lâm, Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Văn Bình.

Ngày 9-8-1974 Nixon tiếp chức vì vụ Watergate, 9 tháng sau VNCH sụp đổ vào ngày 30-4-1975,

ông Thiáu tách, lên án Hoa Kỳ bỏ rơi đồng minh.

* * *

Trong đây có những ai trích Kissinger nói chuyện trong một cuộc hội thảo tại Bộ ngoại giao Mỹ về lịch sử sự can thiệp của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á. Bộ ngoại giao cũng đã cho in hành nội dung bài trích trong trình diễn trên hồ sơ ghi chép về những quyát định của Hoa Kỳ tại VN trong mấy năm cuối cùng của cuộc chiến.

Kissinger cho rằng phần lớn thất bại ở Việt Nam do chúng ta (ngái Mỹ) gây ra cho chính mình, trích cuộc hội thảo đã đánh giá quá thấp sự kiên trì của các nhà lãnh đạo CS Hà Nội. Ông đánh giá cuộc chiến một cách bi quan, nó kết thúc bằng cách Sài Gòn thất thủ ô nhục, ông ta than vãn cho những nỗ lực đầu tiên của lập trường Mỹ trong khi cuộc chiến kéo dài. Kissinger nói trích tâm chính sách Hoa Kỳ hiện tại là để bỏ vào sự sống còn của miền Nam VN đã thất bại, Ngái Mỹ đã không khuất phục để kết thù, Hoa Kỳ muốn đàm phán những Hà Nội chấp nhận chiến thắng.

Những bất đồng quan điểm về sự can thiệp của Mỹ vào Việt Nam đã khiến những đồng tình của chính sách ngoại giao và rời khỏi những đồng nghiệp Mỹ. Ông nói với tôi, bị kích thích của cuộc chiến tranh VN không phải chỉ có bất đồng ý kiến, dĩ nhiên đó không thể tránh khỏi những ngái Mỹ đã hết còn tin tưởng nhau trong cuộc chiến. Tôi cho là tất cả sự thất bại ở VN do chính chúng ta tạo nên. Tôi mong có một chung cục khác hẳn là chúng ta xâu xé nhau tan nát.

Có những ai trích khen Công sứ Hà Nội đã quyát tâm theo đuổi một tiêu chuẩn nhất hai miền Nam Bắc, họ đã đánh bại thế lực dân Pháp năm 1954, các sự gia cũng kết luận như thế. Ông trích lời nhà quân sự John Prados, tác giả cuốn “Việt Nam, Lịch Sử Cuộc Chiến Tranh Không Thể Thắng Đác 1945-1975” và nói miền Bắc đã có một tiêu ráng – thắng nhất định nác- và niềm tin tuyệt đối vào chiến thắng.

Kissinger khen Lê Đức Thọ, ngái đi đêm với ông trong những năm hòa đàm là ngái khôn khéo thi hành đồng nghiệp của Hà Nội đồng thắng Mỹ, ông nói Thọ đã mở mắt chúng ta ý nghĩa một nhà ghi chép vĩ đại đồng dao thất khéo. Ngày 10-12-1973 Kissinger và Lê Đức Thọ đồng giành giải Nobel hòa bình cho việc ký Hiệp định Paris 12 tháng trước đó, Kissinger nhận giải, ông nói tôi khiêm tốn nhận giải (he accepted the award “with humility”), Thọ từ chối, ông nói với Kissinger chiến tranh

Kissinger nói về Cuộc chiến Việt Nam

Tác Giả: Träng Đät

Thứ Sáu, 22 Tháng 4 Năm 2011 20:08

và n còn tiếp diễn. Hiệp định Paris là lối thoát cho Hoa Kỳ rút chân ra khỏi Việt Nam khi n miền Nam VN bị nguy cơ CS xâm lăng.

Kissinger nói chúng ta biết đó là một hiệp định nguy hiểm, bất bình và cuộc chiến không thể chấm dứt nếu Hoa Kỳ không tin tưởng miền Nam VN có thể đẩy lui cuộc xâm lăng của CS.

Có lẽ bạn trẻ đang cho biết đàm phán với Thủ tướng là tốt, nếu không phải nói chuyện với họ thì đỡ hơn.

* * *

Ngay khi Mỹ và những người khác nhìn lại quá khứ, cuộc chiến tranh Việt Nam đã để lại cho họ nhiều ám ảnh như chua cay, chông chênh bao giờ dứt nỗi đau phân hóa chia rẽ đất nước, nhất là những năm đầu thập niên 70, họ đã cảm thấy xé nhau tan nát vì bất đồng chính kiến bất đồng quan điểm. Không riêng gì Kissinger, nay nhiều người Mỹ đã nhìn thấy nhìn nhận Hoa Kỳ thất bại, thua cuộc, tháo chạy nhục nhã vào những ngày cuối tháng 4-1975. Hình ảnh ông Đäi sä và những người Mỹ cuối cùng vãi lên trần nhà những mảnh bom trên nóc tòa cao ốc làm hoen ố danh dự, thất bại của một siêu cường, những Quốc hội phản chiến và những người chống chính phủ đã chấp nhận sự nhục nhã vì quyên läi của nước Mỹ. Những xét của cựu người ai trẻ đang về nguyên do thất bại cũng không có gì mới lạ, nhiều người nói họ bại trận vì cuộc chiến tại đất nhà (war at home) chứ không phải tại chiến trường, người Mỹ đã tỏ ra chiến bại cho chính họ, có lẽ ông Kissinger đã nhìn thấy nhìn nhận vào sự thất bại.

Sự can thiệp của người Mỹ vào Việt Nam có hai giai đoạn rõ rệt: thời kỳ 1965-1968 dưới nhiệm kỳ Tổng thống Johnson và thời kỳ 1969 tới những năm đầu thập niên 70 dưới nhiệm kỳ Tổng thống Nixon. Người cầm đầu lịch sử, năm 1965 là thời kỳ cao điểm của thuyết Domino, cốt lõi là nếu miền Việt Nam sụp đổ theo nhiều nước tại Đông Nam Á sẽ sụp đổ như trong ván domino. Năm 1965 tình hình chiến sự tại miền Nam VN vô cùng bi đát, tính trung bình mỗi tuần mất một tiểu đoàn và một quân, trong vòng 6 tháng VNCH sẽ rơi vào tay CS nếu không có sự can thiệp của người Mỹ. Đäc sä ng hä cä läng viän quäc häi và 78% dân Mỹ, TT Johnson không còn con đường nào khác hơn là đổ quân vào miền nam VN để cứu nguy sự sống còn của người bạn đồng minh.

Cuác chián ngày càng má ráng, Johnson đá c quác hái áng há cho tăng quân đáu đáu hàng năm tá 184,300 ngái năm 1965...và máy năm sau 1968 lên tái 536,100 ngái. Phong trào phán chián ngày mát lên cao, trong hai năm đáu 1965, 66 tuy có cháng đái sáng ái áng há chính phá còn cao khoáng 61%, 51% nháng tá lá áng há ngày mát giám đán cho tái Tát Máu thân 1968 thì tát tháng nhanh chóng chá còn 30%. Năm 1968 đánh đáu mát khúc quanh bi thám cho sá phán cáa VNCH, mác dù trán Tát Máu Thân là chián tháng quân sá lán cáa VNCH và đáng minh nháng niám tin táng cáa ngái dân Má vào chính phá không còn, há cháng đái đá đái hán trác gáp bái phán đòi chính phá phái đám quân vá nác, tìm hòa bình vì trác mát không biát bao giá mái chián tranh mái chám đát.

Nixon khi tranh cá háa sá tìm hòa bình trong danh đá và đám quân vá nác, nhám chác 1969 ông thác hián lái háa đó, có nghĩa là rút bá VNCH và Đông Đáng. Nixon gáp quá nhiáu khó khăn trác trá gáp bái lán Johnson, chính phá phái đáng đáu vái cuác chián tái đát nhà đi vào giai đán báo đáng, đá máu, bán giát nhau giáa sinh viên cánh sát, quân đái... Chính phá Johnson còn có thác quyán giái quyát cuác chián nháng Nixon không có thám quyán là bao, ông đã đá cá tri, quác hái giao tráng trách tìm hòa bình trong danh đá, bá VN mà đái vái Nixon, vác bá rái đáng minh là đái u bát nhán nó khián cho sá hy sinh cáa 58 ngàn lính Má trở thành vô nghĩa. Mác dù ná lác báng mái cách đá cáu nguy sá sáng còn cáa mián nam VN nháng Nixon không thá quay ngác bánh xe lách sá khi mà phong trào phán chián đã nám đá cá quác hái, đã tác đát mái thám quyán cáa ông.

Marshall McLuhan, nhà văn, giáo sá Gia Nã Đái đã nói vá truyán thông trong chián tranh Viát Nam nhá sau:

“Truyán hình đã mang nháng cánh chián tranh tàn báo tái căn phòng khách ám cúng. Viát Nam thua tá trong nháng căn phòng ám cúng á Hoa Ká chá không phái tái mát trán bên Viát Nam”

The Media:Vietnam war, Vietnamwar.net

Thát váy, nác Má thua trán vì cái máy truyán hình, tháp niên 50, chá có 9% dân Má có TV nháng sang tháp niên 60, nháng năm chián tranh VN nóng báng 1966, 67, 68 sáng ái xá đáng TV đã tăng lên 93%. Phim ánh dián tá cuác chián đã gây xúc đáng cho ngái dân Má, phong trào phán chián lan mánh á Má lúc này vì đây là lán đáu tiên chián tranh đã đá cá giái truyán thông đáa vào quáng đái quán chúng và lán đáu tiên tin tác chián sá đã không bá kiám duyát. Các phóng viên, nhiáp ánh gia tá do láy tin chián sá bên VN vá nác phá bián ráng rãi, đài truyán hình quay phim đám vá chiáu nháng cánh bán giát, đát nhà khián cho ngái dân ghê tám

cuộc chiến.

Điêu t tại hái là nhiáu phóng viên, nhà làm phim đã xuyên tác cuộc chiến, đáu đác thanh niên, đá đáu vào láa, há làm giáu vì chiến tranh, hát bác nhá nháng bán tin đem về tá chiến tráng xa xăm bên kia trái đát. Họ loan tin quân đái Hoa Kỳ mất chính nghĩa, tàn ác giát cá trá con, hám hiáp phá ná... thám chí sau khi chiến tranh, cáu chiến binh về nác bángái dân, giái trá phá nhá là đá sát nhân, gian ác, tát cá chá là háu quá cáa thông tin do nháng phóng viên, ký giá tán tán láng tâm vô trách nhiám.

Kissinger khen các nhà lãnh đáo BV lì lám, kiên trì nháng náu không có phán chiến há có lì lám đác hay không? Các nhà lãnh đáo CSBV theo đáu i chiến lá cá đám ăn xôi phán lán há trông tháy phong trào cháng đái ngày càng lán mánh, há sán sàng đáy thanh niên vào chá chát đá há trá cho phong trào phán chiến, BV đát nhiáu hy váng vào phán chiến. Nixon nói nhóm phán chiến đã nái giáo cho giác, tái Hòa đàm Paris, BV nám đác “cái táy” cáa hành pháp Má đang suy yáu vì bá cá tri, quác hái gây áp lác. Họ biát váy nên ngày càng gây khó đá, không cháu đàm phán nghiêm chánh hoác phá thái hòa đàm, đôi khi Thá chái bái Kissinger hán hào mà ông ta phái nhán nhác đá mong sám ký Hiáp đánh. Tháng 12 -1972, BV táng bá, hy váng Quác hái sá ra luát chám đát chiến tranh đem quân về nác nên Lê Đác Thá đã bá không thám háp Hái nghá. Nixon cũng cháng phái tay về a, ông đã tháng tay tráng trá BV báng trán đán B-52 suát mái ngày cuối năm 1972 đá bát Hà Nái phái trá lái bàn hái nghá.

Tình hình cuối năm 1972, CSBV bá thám bái sau trán mùa hè đá láa, tá 500 đán 700 xe tăng bá bán há, tá 70 ngàn cho tái 100 ngàn cán binh bá tá tháng. VNCH tháng nháng khi ký Hiáp đánh Paris lái nhá thua nguyên do TT Nixon phái nháng bá BV vì sá thúc ép cáa Quác hái phán chiến và cá tri Má, há sán sàng ra luát chám đát chiến tranh, hy sinh Đông Dáng đá đánh đái láy 580 ngái tù binh còn bá BV giam giá náu viác ký kát không thành, náu VNCH gây trángái.

Nguyán Đác Pháng đã nhán xét:

“Ngái Má ký hiáp đánh Ba Lê về i mác đích rút ra khái váng láy VN đáng thái trao đái tù binh Má. Quyán lái chính cáa mián Nam không đác chú tráng đán. Mát chuyên viên về du kích chiến, Sir R. Thompson, khi tháo luán về viác ký kát hiáp đánh Ba Lê đã viát “ Sá sáng còn cáa mián Nam VN bá đe doá chá vì đá tránh cho nác Má khái phái cáu xá nhau tan nát. Mát điáu trái ngác cá đáy là mián Bác VN bá bát buác phái ngái vào bàn hái nghá tái Ba Lê không phái đá tá cáu há mà là đá cáu nác Má” Vì lý do về a ká nên mác dù có quá nhiáu khuyát đám, hiáp

đänh Ba Lê vän phäi đänh cä phê chuän väi bät cä giá nào”

Chiän Tranh Viät Nam Toàn Täp trang 811

Theo TT Nixon, sau Hiäp đänh Paris đäu năm 1973 miän Nam mänh hän miän Bäc lý do BV bä thiät häi näng trong cuäc täng tän công mùa hè đä läa và trän oanh täc cäa B-52 đäp Giáng sinh đã phá häy nhiäu kho hàng, cä sä quân sä täi Hà Näi Häi phòng, nhäng sau đó CS quäc tä tiäp täc viän trä đäi dào cho BV, ngäng cä läi Quäc häi Mäc tä giäm viän trä miän Nam nên cán cân läc läng đã hoàn toàn đäng ngäc. Sä säp đä cäa VNCH là đäu không thä tránh khäi.

Cäu ngäai träng ca ngäi quyät tâm thäng nhät hai miän Nam Bäc cäa Hà Näi, hä đã đánh bäi ngäi Pháp 1954 đä theo đäu i mäc tiêu thäng nhät và tin täng tuyät đäi vào tinh thän äy. Näu nói hä hä quyät tâm thäng nhät hai miän vì lòng yêu näc thì chä đä nói cho vui thôi chä thäc ra vì cái bao tä. Miän Bäc đät chät dân đông, đäng bäng Bäc Viät cän cäi vì đã xäa cũ, sän läng lúa gäo không đä nuôi sä dân quá đông, ngäc läi miän Nam đäng bäng sông Cäu Long phì nhiêu, cá tôm đäi dào, dân cä thäa thät đã đänh cä coi là väa lúa. Träng cä 1954, miän Nam vän thäng phäi chä lúa gäo tiäp tä cho miän Bäc vì nhä đã nói trên sän läng lúa gäo täi đây không đä nuôi dân, sau Hiäp đänh Genève 1954 miän Bäc phäi nhäp cäng lúa gäo cäa Miän Đäi n. Năm 1957 Thä Täng BV Phäm Văn Đäng gäi vän thä cho ông Ngô Đình Diäm xin hiäp thäng hai miän, vän thä rät tränh träng “Kính Thäa Täng Thäng....” Nhäng bä ông Diäm tä chäi thäng thäng nên Hà näi phäi quay ra dùng quân sä đänh thôn tính miän Nam, säng chät cũng phäi chiäm đänh cä väa lúa miän Nam.

Tä sau 1975 cho đän nay, mäc säng täi miän Nam vän cao hän miän Bäc nhiäu, kinh tä miän Nam VN vän là đäu täu cho cä näc vä mäi mät: sän xuät lúa gäo, khai thác đäu khí, đäu tä cäa näc ngoài, hàng xuät khäu, tiän gäi vä tä khúc ruät ngàn đäm... Đó là lý do täi sao Hà Näi phäi theo đäu i mäc tiêu thäng nhät đän cùng, hä đã näng mät triäu quân đä chiäm cho đänh cä kho tài nguyên phong phú cäa miän Nam VN.

Thäng nhät hai miän Nam Bäc là đäu ät phäi làm nhäng có nhiäu cách đä thäng nhät trong hòa bình, bäng ngäai giao, kinh tä, chính trä...täi sao chúng ta phäi chém giät nhau, phäi làm đä máu hàng mäy triäu ngäi khiän đät näc tan hoang läc häu cä näa thä kä ? Tôi nghĩ có lä

ng i M h ch s, gi v ca ng i m c tiêu th ng nh t c a CSVN cho vui thôi ch trong lòng h không th nào d u n i s khinh b ghê t m cho s l i m c đ m ăn xôi c a nh ng ng i CS da vàng.

Kissinger than th Lê Đ c Th gây nhi u khó khăn b c t c cho ông, theo Nixon s dĩ Th h n hào ch i m ng Kissinger vì th y hành pháp lâm vào th y u, b Qu c h i và c tri ph n đ i m ĩ. Đ i di n BV th a c n c đ c th câu, l i d ng khi hành pháp b l p pháp gây áp l c, ch ng đ i nên càng kéo dài đàm phán không ch u ký k t đ bu c M ph i nh ng b t i bàn h i ngh .

C u ngoai tr ng nói ông đã th y Hi p đ nh Paris nguy hi m b p bênh cho mi n Nam VN và cu c chi n không th c s ch m d t, nh ng Hoa Th nh Đ n tin t ng mi n Nam VN có th đ y lui s xâm l ăng c a CS. S tin t ng c a chính ph M vào kh năng t v c a mi n Nam VN là đ i u gi d i, ch là câu nói an i cho ng i b n đ ng minh vì nh chúng ta đ u đã th y h a l c c a CS bao gi cũng m nh h n mi n Nam qua nhi u tr n th thách. CS qu c t đã vi n tr quân s cho đ n em nhi u h n M cho VNCH c v ph m l n l ng, năm 1968 trong cu c T ng t n công T t M u thân, vũ khí cá nhân cũng nh c ng đ ng c a cán binh CS toàn là nh ng th ác ôn, hi n đ i trong khi quân đ i mi n Nam VN v n còn dùng súng đ n t th i Th chi n Th hai .

Ng i M đã đánh giá th p kh năng vi n tr c a Nga sô Trung C ng và trên th c t ta th y m t trong nh ng lý do chính khi n cu c chi n th t b i vì Hoa K đã không ch y đ u k p v i kh i CS qu c t v vi n tr quân s cho đ ng minh c a mình. Năm 1965 trung bình m t tu n VNCH m t m t qu n và m t ti u đoàn lý do vi n tr quân s c a M cho mi n Nam thua vi n tr c a CS qu c t cho đ n em c a h . H a l c c a mi n Nam không đ đ t v và đ y lui các cu c t n công c a VC. Trong tr n t ng t n công mùa hè đ l a 1972, n u không đ c s y m tr c a máy bay chi n l c B-52 thì VNCH khó mà b o v đ c An L c, Kontum và và chi m l i đ c Qu ng Tr , không l c M đã duy trì cán cân l c l ng và VNCH v n còn m t c h i t t đ s ng còn. Nh t là giai đ o n cu i cùng c a cu c chi n VN, Qu c h i M c t xén vi n tr cho VNCH đ n x ng t y trong khi đó Hà N i v n nh n đ y đ hàng vi n tr quân s c a Nga Sô, Trung C ng và ngày s p đ 30-4-1975 là b ng ch ng c th rõ ràng nh t cho s vi n tr y u kém c a Hoa K .

Ngân kho n vi n tr quân s cho VN đ c Hành pháp M đ a ra Qu c h i bàn lu n, c t xén, cò kè b t m t thêm hai trong khi các n c CS Nga Sô Trung C ng v n yên l ng vi n tr t cho BV đ l ai vũ khí t i tâm. Trên th c t vi n tr quân s c a CS qu c t cho BV đ đánh nhau v i M ch không ph i đ đánh VNCH. Vi n tr c a CS qu c t cho đ n em toàn nh ng vũ khí t i tâm nh h a ti n t m nhi t, xe tăng hi n đ i, đ i bác có t m vi n x t i đ a 30 cây s ...

trong khi Hoa Kỳ vì n tr cho mi n nam nh ng vũ khí cũ secondhand, không đ đ ng đ u v i h a l c đ ch. Ng i M la làng kêu than cu c chi n VN quá t n kém, t đ u chí cu i m y trăm t đ la... nh ng h không bi t r ng CS qu c t chi vi n cho BV nhi u h n M mà ta không nghe th y h m t l i than th .

CSBV có nhi u thu n l i h n mi n nam VN trong vi c xin vi n tr vì Đ ng CS t i Nga và Trung C ng toàn quy n trong chính sách y m tr cho các n c thu c quỹ đ o c a h , mu n vi n tr bao nhiêu cũng đ c, ng i dân, qu c h i bù nhìn không ai dám hé răng. Ng c l i VNCH m i l n xin vi n tr quân s ph i c ng i sang M v n đ ng đi t i đi lui, Chính ph không th c s có quy n chi vi n mà ph i thông qua s c u xét c a Qu c H i, th ng là b c t xén, nh t là giai đ n cu i c a cu c chi n, h c t gi m đ n đ vào tháng t 1975, quân đ i VNCH ch còn đ n đ đánh trong hai tu n l (Cao Văn Viên, Nh ng Ngày Cu i c a VNCH, trang 92).

M t trong nh ng nguyên nhân th t b i c a M là h quý tr ng sinh m ng con ng i quá đ ng, CSBV r t nh y b n v n i tình n c M , h bi t rõ tâm lý anh nhà gi u s ch t, bi t cái “t y” tham sinh úy t c a M . Anh nghèo đói không s ch t nên h s n sàng ch p nh n t l l y 16 cán binh đ i m t lính M đ đ y m nh ph n chi n, trong nh ng năm 1966, 67, 68... Hà N i ch th cho cán binh ph i gi t cho nhi u lính M đ t o ch ng đ i t i ngay đ t n c h y nh t i Pháp th p niên 50 th i chi n tranh Đông D ng.

Cho t i 1968 s t vong c a ng i M t i VN là 31 ngàn ng i ch t t i m t tr n (killed in action, battle dead) và kho ng 4 ngàn ng i ch t vì nh ng lý do khác nh tai n n, ch t đ u i, t sát, b nh t t.. t ng c ng năm 1968 kho ng 35 ngàn lính M ch t t i mi n nam VN. Su t b n năm chi n tranh m i ch t có vài ch c ngàn ng i nh ng t i h u ph ng n c M đã có bao nhiêu ng i khóc than, la làng cho c th gi i bi t trong khi riêng tr n t n công mùa hè đ l a năm 1972 có kho ng 70 ngàn lính BV t th ng, thi t h i VNCH b ng m t n a, t i tr n Stalingrad năm 1942 có t i 500 ngàn (hay n a tri u) lính Nga t tr n nh ng h yên l ng ch ng h than v n.

Đã s ch t nh ng l i mu n làm trùm th gi i! m i ch t có g n 60 ngàn ng i trong m t cu c chi n dài mà ng i M đã cho là m t bi k ch l n, kêu khóc t m y ch c năm qua, làm sao h có th đ ng đ u v i m t cu c chi n tranh nguyên t làm ch t hàng tri u ng i? N u Hoa Kỳ vì n tr quân s đ y đ cho VNCH h đã không c n ph i đ m quân vào mi n nam đ gây ra ph n chi n làm s p đ c Đông D ng.

Truy n thông ph n chi n M trong th i chi n tranh đã ch nh o quân đ i VNCH hèn nhất, h

nói lính Mỹ lùng và diệt địch (search and destroy) còn lính miền nam VN thì lùng và tránh địch (search and avoid), họ đã nhường hình ảnh lính VNCH bám càng máy bay trực thăng tháo chạy trong trận Hòa Lào địch nhào đến ng minh hèn nhất. Nhưng thực tế cho thấy ai đã tham sinh úy tử?

Mặc dù công tác mật thiết với nhau nhưng trên thực tế lập trường của TT Nixon và người phi tá Kissinger của ông có nhiều khác biệt. Cũng biết trường hợp ngoại giao cho riêng nước Mỹ đã quá lý tưởng để đặt chính sách dân chủ hóa VN của mình trên quyền lợi quốc gia, ông chỉ trường hợp phải quay về với quyền lợi của nước Mỹ, hòa hoãn với đội phi công, bỏ Đông Dương. Nixon cho riêng nước mình VNCH thì sẵn hy sinh của 58 ngàn lính Mỹ để bỏ về miền nam VN sẵn trở thành vô nghĩa. Khi ký Hiệp định ông đã dìm hai kế hoạch để giữ miền nam VN, thực tế hết viện trợ quân sự để cho VNCH, và sau đó dùng sức mạnh của không lực Mỹ để trợ giúp BV nước mình cuộc xâm lăng miền Nam VN, nhưng Quốc hội phiến diện đã phá hỏng tất cả hai kế hoạch khi ông không còn quyền hành gì để đội phó với CSBV.

Nixon không thể quay ngược bánh xe lịch sử khi gió đã thổi chiếu, thuyết Domino không còn giá trị. Người phi tá Mỹ đã quá chán ghét cuộc chiến Đông Dương, họ chỉ muốn dứt sự xung đột này chính là để chấm dứt cuộc chiến tại đất nhà, chấm dứt chiến tranh của họ với nhau để đội tử bao năm qua.

Tham Khảo

<http://www.armytimes.com/news/2010/09/ap-kissinger-on-vietnam-failures-092910/>

Kissinger: Vietnam failures our own fault

By Robert Burns – The Associated Press

Posted : Wednesday Sep 29, 2010 18:11

en.wikipedia.org/wiki/

Henry_Kissinger

http://en.wikipedia.org/wiki/Paris_Peace_Accords

Paris Peace Accords

Richard Nixon: No More Vietnams, Arbor House, New York 1985.

English.illinois.edu/maps/vietnam/antiwar.html: Mark Barringer: The Anti-war Movement in the United States.

Radical times: The antiwar Movement of the 1960s, Politic and the Antiwar Movement.

Answer.com: Vietnam Antiwar Movement

Wikipedia: Opposition to the US involvement in the Vietnam war

Google: Research at the National Archives, Statistical information about casualties of the Vietnam war.

The Word Almanac Of The Viet Nam War: John S. Bowman – General Editor, A Bison-book 1985

Nguyễn Kế Phong: *Vũng Lũy Chiến Tranh*, Nguyễn Mạnh và Chiến Tranh Việt Nam 1945-1975, *Tiếng Quê Hương* 2006

Nguyễn Đức Phương: *Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập*, 1963-1975, Làng Văn 2001.

Cao Văn Viên: *Những Ngày Cuối Chiến Việt Nam Cộng Hòa*, *Vietnambibliography*, 2003.

Nguyễn Tiến Hùng: *Khi Những Minh Tháo Chảy*, *Hà Nội Minh*, 2005.

Ngô Quang Trọng: *Trận Chiến Trong Mùa Phục Sinh Năm 1972*, Trung Tâm Quân Sử Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, *biên dịch của Kỹ sư Công Sĩ*, xuất bản 2007

Đoàn Thêm: *Những Ngày Chiến Tranh*, Quyển Thứ (1939-1954), Quyển Hai (1954-

1963), Xuân Thu 2000.